

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày: 30 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Minh Hoan;

Ông Lương Quang Toán.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Mạnh Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Minh Tú- Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 24 đến ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Na Hang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 17/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS, ngày 14/12/2020, đối với bị cáo:

MA VĂN H; Sinh năm 1983 tại huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn N Th, xã Th T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Ma Văn Hùng, sinh năm: 1964; Con bà: Dương Thị Thì, sinh năm 1966; Vợ: Bàn Thị Lún, sinh năm 1984; Con: 01 con, sinh năm 2004;

* Tiền án:

Bản án số 25/2016/HSST ngày 22/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Giá trị tài sản chiếm đoạt 653.332đ; chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/09/2017; chưa chấp hành xong tiền án phí, truy thu).

* Nhân thân:

+ Bản án số 22/2008/HSST, ngày 11/11/2008, của TAND huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 4.166.000đ);

+ Bản án số 43/2008/HSST ngày 25/12/2008, của TAND huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 2.000.000đ); Tổng hợp hình phạt với Bản án số 22/2008/HSST, ngày 11/11/2008, của TAND huyện Na Hang, bị can Ma Văn H phải chấp hành hình phạt chung 32 tháng tù;

+ Bản án số 14/2009/HSST ngày 14/4/2009 của TAND huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 725.000đ); Tổng hợp hình phạt với Bản án số 43/2008/HSST ngày 25/12/2008, của TAND huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, bị can Ma Văn H phải chấp hành hình phạt chung 03 năm 08 tháng tù;

+ Bản án số 04/2012/HSST ngày 04/4/2012 của TAND huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang áp dụng tình tiết “*tái phạm*” xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 12.216.000đ);

+ Bản án số 53/2013/HSST ngày 21/11/2013 của TAND huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang áp dụng tình tiết “*tái phạm nguy hiểm*” xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 34.202.000đ)

+ Ngày 31/7/2000, bị UBND tỉnh Tuyên Quang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 18 tháng;

+ Ngày 03/10/2005 bị UBND tỉnh Tuyên Quang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng;

+ Ngày 29/5/2016, bị Công an huyện Na Hang xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi đánh nhau.

Có mặt.

+ Bị hại: Anh D L, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn N Đ, xã Th T, huyện Na hang, tỉnh Tuyên Quang.

Có đơn xin xử vắng mặt.

+ Người làm chứng:

Ông Lộc Văn Ng, sinh năm 1965;

Ông Bế Văn L, sinh năm 1964;

Bà Long Thị Th, sinh năm 1952;

Cùng địa chỉ: Thôn N Đ, xã Th T, huyện Na hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/11/2020, Ma Văn H cầm theo một chiếc bao tải màu đỏ đến nhà Ma Thế V, trú tại thôn N Đ, xã Th T, huyện Na Hang chơi. Khi đến nhà V, H đi bộ sang nhà anh D L (cách nhà V khoảng 300m) để rủ ông C (bố của L) đến nhà anh V để ăn cơm, uống rượu. Khi đến nhà anh L, thấy không có ai ở nhà, cửa nhà khép, không khóa, H đi vào trong nhà thì nhìn thấy ở vị trí góc nhà bên trái, gần chỗ các bao thóc có một chiếc máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna 365 để ở trên nền nhà, nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy cưa. Sau đó, H trộm cắp chiếc máy cưa xăng đem về nhà V (lúc

này V không có ở nhà), lấy chiếc bao tải màu đỏ H cầm theo trước đó đựng chiếc máy cưa rồi đem về nhà cất giấu vào trong kho thóc của gia đình. Khoảng 12 giờ ngày 04/11/2020 anh D L phát hiện bị mất chiếc máy cưa xăng nên đã đến Công an xã Th T, huyện Na Hang trình báo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KLĐG-HĐĐGTSTTHS ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Na Hang, kết luận: 01 máy cưa xích, loại máy xăng, nhãn hiệu Husqvarna 365, màu sơn cam, lam dài 60cm có giá trị 10.781.250 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã thu giữ: 01 máy cưa xích, loại máy xăng, nhãn hiệu Husqvarna 365, màu sơn cam, lắp lam dài 60cm; 01 bao tải dứa màu đỏ, kích thước dài 93cm, rộng 55cm. Ngày 23/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 12 trả lại 01 máy cưa cho chủ sở hữu hợp pháp là anh D L.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi bị truy tố.

Anh D L có đơn xin xử vắng mặt, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số: 35 ngày 27/11/2020 của VKSND huyện Na Hang, truy tố bị can Ma Văn H về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm g (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội xác định bị cáo không tái phạm nguy hiểm nên đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dứa màu đỏ, kích thước dài 93cm, rộng 55cm của Ma Văn H (do sử dụng vào việc phạm tội)

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi bị truy tố và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Na Hang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ, ngày 04/11/2020, tại nhà anh D L thuộc thôn N Đ, xã Th T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, Ma Văn H đã lén lút trộm cắp 01 chiếc máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna 365 của anh D L, trị giá 10.781.250 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt chính.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo là nam giới, có sức khỏe nhưng không lao động chân chính mà chiếm đoạt tài sản của người khác.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại đoạn 1, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu – đã từng bị Tòa án xét xử nhiều lần về tội trộm cắp tài sản. Ngoài ra còn bị đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Vì vậy, cần có mức hình phạt tù nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung có hiệu quả. Mức án do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy rằng bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị, thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5]. Trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được thu hồi, anh D L không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[6]. Về vật chứng: Chiếc bao tải thu giữ là vật bị cáo dùng vào việc trộm cắp, không còn giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[7]. Về án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Ma Văn H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bao tải thu giữ của bị cáo.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Na Hang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang lập ngày 30/11/2020.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Ma Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo Ma Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại D L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND huyện Na Hang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Trại Tạm giam;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tô Minh Hoan Lương QuangToán

Phan Anh Thành